

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 2 năm 2019**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-SXD ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý 2 năm 2019 của Sở Xây dựng Ninh Bình như sau:

(Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên cơ quan Sở Xây dựng Ninh Bình.

Điều 3. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân viên cơ quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- LĐ Sở ;
- Lưu VT,KT.

GIÁM ĐỐC



Cao Trường Sơn

Đơn vị: Sở Xây dựng
Chương: 419

Biểu số 3- Theo TT90/2018/TT-BTC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 11 tháng 07 Năm 2019

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 02/2019

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Xây dựng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 02/2019 như sau:

ĐV tính: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.599.000	1.052.723	40,5%	
1	Lệ phí	47.000	78.125	166,2%	
*	Lệ phí cấp phép XD	7.000	5.775	82,5%	
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	40.000	72.350	180,9%	
2	Phí	2.552.000	974.598	38,2%	
*	Phí thẩm định đầu tư	2.350.000	507.880	21,6%	
*	Phí thẩm định đồ án QH	202.000	204.558	101,3%	
3	Thu khác	73.000	262.160	359,1%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.337.000	616.616	26,4%	
1	Chi sự nghiệp.....	-			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.337.000	616.616	26,4%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	335.000	92.738	27,7%	
1	Lệ phí	27.000	41.950	155,4%	
*	Lệ phí cấp phép XD	7.000	5.775	82,5%	
*	Lệ phí cấp chứng chỉ HNHĐXD	20.000	36.175	180,9%	
2	Phí	235.000	50.788	21,6%	
*	Phí thẩm định đầu tư	235.000	50.788	21,6%	
*	Phí thẩm định đồ án QH	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.863.000	3.572.351	36,2%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.863.000	3.572.351	36,2%	
1	Chi quản lý hành chính	5.813.000	2.902.351	49,9%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.058.000	2.454.445	60,5%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.755.000	447.906	25,5%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ)
1.2.1	Mua sắm	50.000	-	0,0%	
1.2.2	Sửa chữa	909.000	447.906	49,3%	
1.2.3	Chi hoạt động đào tạo	-			
1.2.4	Nhiệm vụ đặc thù	796.000			
*	Phòng chống lụt bão	20.000	-		
*	Trang phục thanh tra	21.000	-		
*	Duy trì trang Web	43.000	-		
*	Tập chỉ số giá XD	90.000	-		
*	Xây dựng bộ đơn giá duy trì cây xanh đô thị	90.000	-		
*	XD bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	90.000	-		
*	XD chi tiết giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác	270.000	-		
*	Tập huấn công tác bảo vệ môi trường cho các DN làm HFXD, khai thác	90.000	-		
*	Kinh phí thực hiện CCHC	28.000	-		
*	Kinh phí tiếp công dân, xử lý đơn thư	40.000	-		
*	Duy trì cải tiến hệ thống ISO	12.000	-		
*	Duy trì phần mềm Quản lý Tsan	2.000	-		
1.3	Nhiệm vụ tình giao	4.050.000	670.000	16,5%	
1.3.1	Chương trình XD nông thôn mới	50.000		0,0%	
1.3.2	Nhiệm vụ Quy hoạch	4.000.000	670.000	16,8%	
*	Quy hoạch Trung tâm Ninh Hải, Ninh Thăng	2.030.000	670.000	33,0%	
*	Mô hình quy hoạch đô thị Ninh Bình đến năm	1.700.000		0,0%	
*	Lập kế hoạch phát triển nhà ở	270.000		0,0%	